

CÁC THAO TÁC NGHỊ LUẬN

A - MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

- Củng cố và nâng cao hiểu biết về các thao tác nghị luận thường gặp : phân tích, tổng hợp, diễn dịch, quy nạp và so sánh.
- Nhận diện chính xác các thao tác trên trong các văn bản nghị luận.
- Vận dụng các thao tác đó một cách hợp lí và sáng tạo để tạo lập được những văn bản nghị luận có sức thuyết phục đối với người đọc (người nghe).

B - NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I - NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

a) Chúng ta đều đã biết, mục đích cuối cùng của một hoạt động nghị luận là thuyết phục người khác nghe theo ý kiến bàn luận của ta về một hiện tượng hoặc một vấn đề nào đó, bằng những lời nói phù hợp với lẽ phải và sự thật. Thế nhưng, trong đời sống, người ta không thể tạo ra sản phẩm, nếu không thực hiện được những động tác theo trình tự và yêu cầu kĩ thuật nhất định, nghĩa là không nắm được các thao tác kĩ thuật. Tương tự như vậy, nếu không biết sử dụng những thao tác nghị luận cơ bản nhất, người làm công việc nghị luận sẽ không thể đạt được mục đích của mình.

b) Với HS lớp 10, các thao tác nghị luận phân tích, tổng hợp, quy nạp, diễn dịch không phải là những khái niệm hoàn toàn mới mẻ. Các em đã được làm quen với những tri thức ấy từ những lớp dưới, thậm chí, cả từ những môn học khác. Vì xét cho cùng, phân tích, tổng hợp, diễn dịch, quy nạp – cả so sánh nữa – trước hết và chủ yếu là những thao tác cơ bản của tư duy, chứ không chỉ là các thao tác được dùng riêng trong hoạt động nghị luận hay trong văn nghị luận.

Nhưng vẫn có lí do để chúng ta phải một lần nữa trở lại với bốn khái niệm trên đây. Thực tế cho thấy, HS không quá khó khăn để nhận ra rằng phân tích và tổng hợp, cũng như diễn dịch và quy nạp, là những cặp thao tác đối lập nhau. Tuy nhiên, các em còn dễ bị lẫn lộn giữa *tổng hợp* (kết hợp các phần, các mặt, các nhân tố của *một* sự vật hay hiện tượng, để từ đó, có thể nhận xét sự vật, hiện tượng ấy một cách toàn diện và bao quát) với *quy nạp* (từ *nhiều* sự vật, hiện tượng riêng, cá biệt, suy ra nguyên lí chung, phổ biến). Sự nhầm lẫn giữa *diễn dịch* và *phân tích* có thể ít xảy ra hơn, nhưng không phải là không thường có.

GV còn cần giúp HS nhận ra sự khác biệt giữa hai cặp *phân tích – tổng hợp* và *diễn dịch – quy nạp*. Nếu phân tích và tổng hợp khiến cho con người xem xét sự vật, hiện tượng một cách chính xác hơn, thì diễn dịch và quy nạp lại có khả năng giúp con người từ cái đã biết suy ra cái còn chưa biết.

c) Tuy nhiên, để nhận thức thấu đáo về sự vật, hiện tượng, con người không chỉ cần biết phân tích, tổng hợp, diễn dịch hay quy nạp. Bên cạnh bốn thao tác đó, người ta còn phải thường xuyên đổi chiều từ hai trở lên những sự vật, hiện tượng có liên quan, trên những căn cứ xác định, để tìm ra những chỗ giống và khác nhau, hon hoặc kém nhau. Đó chính là thao tác *so sánh*. Có thể nói, không thông qua so sánh, giá trị của sự vật hay hiện tượng không thể được xác định, hoặc không thể được làm nổi bật lên.

Như vậy, so sánh cũng thuộc vào số những thao tác tư duy, thao tác nghị luận cơ bản và quan trọng nhất. Nhưng ở các lớp dưới, HS còn chưa được học về so sánh như đã được học về diễn dịch, quy nạp, tổng hợp và phân tích, mặc dù các em vẫn thường so sánh trong cuộc sống thường ngày. Vì thế, việc dành một mục trong bài cho thao tác so sánh là một điều cần thiết.

d) Song điều cần thiết trong tiết học này không chỉ là làm cho HS nắm vững hơn nội hàm của những khái niệm phân tích, tổng hợp, diễn dịch, quy nạp và so sánh, cũng không chỉ là giúp các em có thể phân biệt các khái niệm ấy với nhau. HS học về phân tích, tổng hợp, diễn dịch, quy nạp, so sánh chủ yếu là để vận dụng các thao tác ấy trong việc thực hành làm văn nghị luận. Vì thế, tiết ôn luyện này là dịp để các em nhận rõ hơn tác dụng, hiệu quả của từng thao tác, để có thể lựa chọn những thao tác thích hợp với mục đích nghị luận của mình.

2. Trọng tâm bài học

GV cần :

a) Giúp HS *nhiều biết* :

– Trong phần ôn kiến thức cũ :

+ Bản chất của các thao tác phân tích, tổng hợp, diễn dịch và quy nạp.

+ Sự phân biệt và mối quan hệ giữa các thao tác nghị luận đó.

+ Sức mạnh riêng (và có thể cả hạn chế riêng) của từng thao tác.

– Trong phần dạy kiến thức mới :

+ Bản chất của thao tác so sánh.

+ Các loại so sánh.

+ Một số nguyên tắc so sánh.

b) Giúp HS *vận dụng* các thao tác đó một cách thích hợp để có thể nâng cao kết quả nghị luận của mình.

II - TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Xác định khái niệm thao tác nghị luận

Không nên tốn nhiều thời gian cho bước đi này. GV có thể tiến hành giảng dạy theo một trong các cách :

– *Cách 1* : Tổ chức cho HS thảo luận các câu hỏi ở mục I trong SGK, để các em thấy được :

+ Từ *thao tác* được dùng để chỉ việc thực hiện những động tác theo trình tự và yêu cầu kỹ thuật nhất định.

+ Thao tác nghị luận cũng là một loại thao tác, do đó, cũng bao gồm những quy định chặt chẽ về động tác, trình tự kỹ thuật và yêu cầu kỹ thuật.

+ Tuy nhiên, trong thao tác nghị luận, các động tác đều là hoạt động của tư duy và được làm để nhằm mục đích cuối cùng là thuyết phục người nghe (người đọc) nghe theo ý kiến bàn luận của mình.

– *Cách 2* : Cho HS chuẩn bị trước ở nhà, để đến lớp tập trung thảo luận hai câu hỏi : (1) Thao tác là gì ? (2) Thao tác nghị luận là gì ?

2. Hướng dẫn ôn tập các thao tác phân tích, tổng hợp, diễn dịch, quy nạp

a) Ôn tập lí thuyết

GV có thể tiến hành theo một trong ba cách sau đây :

– *Cách 1* : Cho HS tự điền các từ thích hợp vào chỗ trống trong mục II.1.a trong SGK. HS phải điền đúng từ theo trình tự là :

– *tổng hợp*

– *phân tích*

– *quy nạp*

– *diễn dịch*.

Từ đó, GV giúp HS nhận ra : phân tích và tổng hợp, diễn dịch và quy nạp là các cặp thao tác nghị luận vừa có quan hệ chặt chẽ với nhau lại vừa đối lập nhau.

Có thể thay hình thức tự hoạt động bằng hình thức thảo luận trong tổ, nhóm.

– *Cách 2* : GV đưa ra các đoạn văn mẫu và yêu cầu HS xác định thao tác nghị luận chủ yếu được dùng trong mỗi đoạn (dưới hình thức tự điền vào phiếu học tập, trả lời phát vấn hoặc thảo luận trong tổ, nhóm). Sau đó, GV cũng hướng dẫn HS rút ra nhận xét như đã nói ở cách trên.

– *Cách 3* : Cho HS điền nội dung thích hợp vào bảng hệ thống dưới đây :

Tên thao tác	Bản chất của thao tác	Tác dụng của thao tác
Phân tích		
Tổng hợp		
Quy nạp		
Diễn dịch		

Sau đó, GV cũng hướng dẫn HS rút ra nhận xét như đã nói ở cách 1.

b) *Vận dụng, thực hành*

GV hướng dẫn HS thảo luận các câu hỏi ghi ở mục II.1. trong SGK. HS phải trả lời đúng :

– Câu hỏi ở điểm (b) : Ở dẫn chứng rút từ lời tựa *Trích điểm thi tập*, tác giả đã dùng thao tác *phân tích* (chứ không phải diễn dịch), nhằm chia một nhận định chung thành các mặt riêng biệt, để làm rõ hơn các nguyên nhân khiến cho thơ văn xưa không truyền lại đầy đủ được đến thời đại bấy giờ. Còn trong dẫn chứng rút từ *Bài kí đề danh tiến sĩ khoa Nhâm Tuất*, từ câu thứ nhất sang câu thứ hai, tác giả cũng dùng phép *phân tích* để xem xét hai mặt của mối quan hệ giữa hiền tài và đất nước. Nhưng từ hai câu đầu sang câu thứ ba thì thao tác đã chuyển từ phân tích sang *diễn dịch*. Tác giả đã dựa vào luận điểm vững chắc : “hiền tài là nguyên khí của quốc gia” để suy ra một cách đầy sức thuyết phục : phải coi trọng việc bồi đắp nguyên khí, gây dựng nhân tài.

– Câu hỏi ở điểm (c) : Ở dẫn chứng rút từ lời tựa *Trích điểm thi tập*, tác giả đã dùng thao tác *tổng hợp* (chứ không phải quy nạp), nhằm thuât tóm những ý bộ phận vào một kết luận chung, khiến cho kết luận ấy bao gồm được toàn bộ sức nặng của các luận điểm riêng trên đó. Còn trong dẫn chứng rút từ bài *Hịch tướng sĩ*, Trần Quốc Tuấn lại dùng thao tác *quy nạp*. Những dẫn chứng khác nhau được sử dụng ở đó làm cho kết luận “Từ xưa các bậc trung thần nghĩa sĩ bỏ mình vì nước, đời nào không có ?” càng trở nên đáng tin cậy, càng có sức chinh phục mạnh mẽ đối với lí trí và tình cảm của người nghe.

(GV cũng có thể tìm ví dụ khác cho HS nhận xét hoặc cho các em điền kết quả tìm hiểu vào một bảng hệ thống, tương tự như cách 3 đã nêu ở mục 2.a)

c) *Nâng cao kiến thức*

GV giúp HS hiểu biết sâu hơn về các thao tác nghị luận trên bằng cách cho các em thảo luận các câu hỏi ghi ở mục II.1.d trong SGK. HS phải xác định được :

– Nhận định thứ nhất đúng, với điều kiện tiền đề để diễn dịch phải chân thực và cách suy luận khi diễn dịch phải chính xác. Khi đó, kết luận rút ra sẽ mang tính tất yếu, không thể bác bỏ, cũng không cần phải chứng minh.

– Nhận định thứ hai còn chưa chính xác. Chứng nào sự quy nạp còn chưa đầy đủ (chưa xét toàn bộ các trường hợp riêng) thì chứng đó, mối liên hệ giữa tiền đề và kết luận còn chưa chắc chắn, tính xác thực của kết luận còn phải chờ thực tiễn chứng minh.

– Nhận định thứ ba đúng, vì phải có quá trình tổng hợp sau khi phân tích thì công việc xem xét, tìm hiểu một sự vật, hiện tượng mới thực sự hoàn thành.

3. Hướng dẫn học tập về thao tác so sánh

GV có thể tham khảo những hướng dẫn đã nêu ở các bước trên. Cần làm cho HS nắm được :

– Để có thể thấy rõ sự khác nhau và giống nhau giữa các sự vật, hiện tượng, người ta thường dùng thao tác so sánh.

– Có hai cách so sánh chính : so sánh nhằm nhận ra sự giống nhau và so sánh nhằm nhận ra sự khác nhau. Câu văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh dẫn ở mục II.2.a thuộc loại so sánh thứ nhất, còn câu văn của Lê Văn Hưu dẫn ở mục II.2.b thuộc loại so sánh thứ hai.

– Để thao tác so sánh có thể tiến hành đúng cách thì ta cần phải chú ý những điều nêu trong các câu thứ nhất, thứ ba và thứ tư trong mục II.2.c của SGK.

Tiếp đó, GV cho HS đọc lại toàn bộ phần *Ghi nhớ* và sơ bộ thảo luận cách làm bài tập số 2 (chọn đề tài, phác ra dàn ý, tìm các thao tác thích hợp cho bài làm và cho từng phần trong dàn ý đó).

III - GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

Bài tập 1

Khi tìm hiểu phần văn bản được dẫn trong bài tập, HS cần nêu được :

– Đoạn trích được viết để chứng minh : “Thơ Nôm Nguyễn Trãi đã tiếp thu nhiều thành tựu của văn hoá dân gian, văn học dân gian”.

– Thao tác nghị luận chủ yếu được tác giả sử dụng để làm rõ điều phải chứng minh là phân tích. Tác giả đã phân chia luận điểm chung thành những bộ phận nhỏ. Đến lượt nó, mỗi bộ phận nhỏ lại được phân chia thành những bộ phận nhỏ hơn. Nhờ thế, luận điểm của đoạn trích có thể được xem xét một cách chi tiết, kĩ càng, thấu đáo.

– Tới câu cuối cùng của đoạn trích, tác giả chuyển sang quy nạp. Từ trường hợp riêng của Nguyễn Trãi, tác giả đã nâng lên thành sứ mệnh, thành chức năng cao quý của văn chương nghệ thuật. Nhờ thao tác quy nạp đó mà tầm vóc tư tưởng của đoạn trích được nâng lên một mức cao hơn.

Bài tập 2

Để làm được bài tập này, HS cần phải :

– Tìm hiểu kĩ một trong những vấn đề đang được đặt ra cấp thiết trong đời sống để có những ý kiến bàn luận xác đáng, có sức thuyết phục người đọc (người nghe).

– Nắm vững nội dung nghị luận và đối tượng giả định là sê nghe, đọc bài văn của mình để có thể chọn lựa các thao tác nghị luận thích hợp.

– Đọc kĩ phần *Đọc thêm* và các tài liệu tham khảo (nếu có), để học tập cách thức trình bày, giới thiệu và vận dụng các thao tác nghị luận.